

Số: 03/2020/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 10/01/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 04/TLST- HĐVTS ngày 07/01/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10/01/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung các đương sự thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Anh Dương Quang T, sinh năm 1971;

+ *Bị đơn*: Anh Trần Đức T, sinh năm 1970;

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1974 (vợ anh T);

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bên nguyên đơn*:

Chị Phan Thị Bích T, sinh năm 1976 (vợ anh T);

Cùng ĐKKH và ở: Tổ 14, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên;

II. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1. Về trách nhiệm thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Anh Trần Đức T và chị Nguyễn Thị V có trách nhiệm liên đới trả nợ cho anh Dương Quang T và chị Phan Thị Bích T 01 khoản tiền gốc là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng), thanh toán làm 02 đợt như sau:

- Ngày 20/01/2020 trả 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng);

- Ngày 10/8/2020 trả 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, anh T và chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T và chị V không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng anh T và chị V còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2. Về án phí: Anh T và chị V chịu **4.000.000** đ (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả anh T **4.000.000** đ (bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (Biên lai thu số 000 2596 ngày 07/01/2020 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên lập).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Các ĐS;
- TAND tỉnh TN
- VKS ND TPTN;
- VKSND tỉnh TN;
- CCTHADS TP;
- Lưu hs;
- Lưu BP DS

THẨM PHÁN

Hoàng Thuý Kiên